

Số: 06/2022/QĐST-KDTM

N, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thanh Bình

2. Bà Hoàng Thị Phương

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở: Tháp B, số 194, T, phường L, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T; chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Bàng Thị Bích P; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Ninh Bình (quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Huy S, chức vụ: trưởng phòng khách hàng 3 - Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Ninh Bình (quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 924/QĐ-BIDV.NB ngày 05/7/2022).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn 10, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 53, đường N, phố 8, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị O, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: số nhà 34, ngõ 304, đường N, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T xác nhận khi ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Đ, bà Trần Thị V với ông có quan hệ vợ chồng, đến năm 2017 ông và bà V ly hôn đối với khoản vay Ngân hàng TMCP Đ chưa giải quyết, nay ông T nhận trách nhiệm trả nợ toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng với Ngân hàng TMCP Đ (Về trách nhiệm giữa ông T và bà V, ông T sẽ giải quyết sau).

Như vậy tính đến ngày 21/12/2022 ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số là **5.322.655.578 đồng** (*Năm tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng*); trong đó tiền nợ gốc là 1.938.200.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 2.178.734.843 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.205.720.753 đồng, theo các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 51272/12/HĐ ngày 21/07/2012; Hợp đồng tín dụng số 51515/12/HĐ ngày 14/09/2012; Hợp đồng tín dụng số 51780/12/HĐ ngày 24/10/2012; Hợp đồng tín dụng số 51898/12/HĐ ngày 16/11/2012; Hợp đồng tín dụng số 51983/12/HĐ ngày 29/11/2012;

2.1. Kế hoạch trả nợ như sau:

- Về số tiền gốc **1.938.200.000 đồng** (*Một tỷ, chín trăm, ba mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng*), ông T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Đ thành 02 đợt, cụ thể:

+ Đến ngày 31/3/2023, ông T trả nợ số tiền gốc là: 1.000.000.000đ (một tỷ đồng)

+ Đến ngày 30/6/2023, ông T trả nợ số tiền gốc là: 938.200.000đ (chín trăm, ba mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng)

- Về số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là **3.384.455.596đ** (*Ba tỷ, ba trăm, tám mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng*), ông T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Đ theo lộ trình như sau:

+ Đến ngày 30/7/2023, ông T trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng)

+ Đến ngày 30/8/2023, ông T trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng)

+ Đến ngày 30/9/2023, ông T trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng)

+ Đến ngày 30/10/2023, ông T trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng)

+ Đến ngày 30/11/2023, ông T trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng)

+ Đến ngày 30/12/2023, ông T trả số tiền 884.455.596đ (tám trăm, tám mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng)

- Ông Nguyễn Văn T còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa trả từ ngày 22/12/2022 theo lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên trong kỳ trả nợ cuối cùng của năm 2023.

2.2. Sau khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản và hoàn trả cho ông C, bà O giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số Y 889735 do UBND tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/04/2004 mang tên Phạm Quốc C và Đoàn Thị O.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn T vi phạm một trong các kỳ trả nợ (không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên theo thỏa thuận), Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50028/12/HĐ ngày 13/01/2012, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 14/09/2012 và ngày 29/11/2012, gồm: thửa đất số 44, tờ bản đồ số 5 tại số 34, đường N, phố T, phường N, thành phố N có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 889735 do UBND tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/04/2004 mang tên Phạm Quốc C và Đoàn Thị O tài sản trên đất là ngôi nhà 03 tầng theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/08/2022.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ tự chi phí, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ không phải nộp tiền án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.400.000đ (năm mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000847 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 113.322.655đ (một trăm mười ba triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- THADS thành phố N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình